

CÔNG TY CỔ PHẦN  
SOMECO SÔNG ĐÀ

-----\*\*\*-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ  
MÃ CHỨNG KHOÁN: MEC  
NĂM BÁO CÁO: NĂM 2011

### I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

#### 1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển:

Công ty CP Someco Sông Đà tiền thân là Xí nghiệp cơ khí lắp máy số 1 và Xí nghiệp cơ khí lắp máy số 2 thuộc Công ty Sông Đà 11. Tháng 2/2004 được tách ra từ Công ty Sông Đà 11 thành lập Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà là đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Sông Đà

Tháng 11/2005, Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Sông Đà được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

#### 2. Thông tin về Công ty:

Tên tiếng Việt: Công ty CP Someco Sông Đà  
Tên tiếng Anh: SongDa SOMECO Joint Stock Company.  
Tên viết tắt: SOMECO., JSC  
Biểu trưng:



Trụ sở chính: Số 47/115 Nguyễn Khang, P. Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.3783.2398

Fax: 04.3783.2397

Website: [WWW.Someco.com.vn](http://WWW.Someco.com.vn)

Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty số 5400240573 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 22 tháng 11 năm 2011

Ngành, nghề kinh doanh:

- Hoạt động về kiến trúc, tư vấn về công nghệ và kỹ thuật có liên quan

- Chế tạo, lắp đặt các thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ;
- Đúc sắt thép, kim loại màu;
- Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500KV);
- Sản xuất, mua bán khí ôxy;
- Vận tải hành khách, hàng hoá đường bộ;
- Mua bán vật liệu xây dựng, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế;
- Kiểm tra khuyết tật kim loại;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị nội thất;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm công ty kinh doanh;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng các công trình thuỷ điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất; kinh doanh điện khác;
- Tư vấn, đầu tư, lập và thực hiện các dự án xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi, công trình dân dụng và công nghiệp; Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm), (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật);
- Giám sát thi công xây dựng công trình thuỷ lợi và thuỷ điện (giám sát lắp đặt thiết bị, thiết bị công nghệ cơ khí công trình);
- Nhận uỷ thác đầu tư của tổ chức và cá nhân (không bao gồm nhận uỷ thác đầu tư chứng khoán);
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản.
- Thí nghiệm, hiệu chỉnh đưa vào vận hành, thí nghiệm, hiệu chỉnh định kỳ các hệ thống điện nhà máy, đường dây và trạm biến áp;
- Lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, nghiệm thu thiết bị, đường dây của hệ thống thông tin, hệ thống SCADA, hệ thống điều khiển phân tán (DCS) và các hệ thống khác trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin;
- Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện nhà máy, đường dây và trạm biến áp;
- Thí nghiệm hiệu chỉnh, vận hành liên động, vận hành thử đồng bộ hệ thống máy móc thiết bị công nghệ;
- Sản xuất công nghiệp và quản lý vận hành trong các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử, thông tin viễn thông và sản xuất năng lượng điện;
- Tư vấn chuyên ngành kỹ thuật điện cho quản lý xây dựng nhà máy điện, hệ thống điện – điện tử và tự động hóa, bao gồm cả công tác đồng bộ thiết kế, đồng bộ thiết bị, lập sơ

đồ khởi động và thử đồng bộ thiết bị cho các nhà máy điện, trạm biến áp các dây truyền công nghệ công nghiệp.

### **3. Định hướng phát triển đến năm 1015:**

#### **3.1. Định hướng**

- Xây dựng và phát triển Công ty thành một đơn vị mạnh, đa ngành nghề, trong đó lấy nghề cơ khí chế tạo và lắp máy làm chủ đạo để xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Phát triển nghề chế tạo cơ khí và lắp máy trở thành một trong các ngành nghề mũi nhọn của Tập đoàn Sông Đà.
- Trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” ở trong nước và trong khu vực.

#### **3.2. Chiến lược phát triển**

- Chiến lược tổ chức và phát triển doanh nghiệp:
  - + Hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty CP Someco Sông Đà, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ con có tính chuyên môn hoá cao trong lĩnh vực cơ khí lắp máy với trình độ quản lý tiên tiến, hiện đại. Xây dựng và phát triển Công ty với mức tăng trưởng ổn định, bền vững và có tính cạnh tranh cao.
  - + Củng cố và phát triển ban nghiên cứu phát triển thị trường nhằm tìm kiếm công việc, đối tác, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới dịch chuyển việc sản xuất các sản phẩm đơn chiếc theo đơn đặt hàng sang sản xuất sản phẩm hàng loạt yêu cầu kỹ thuật cao.
- Chiến lược đầu tư:
  - + Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng yêu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, đảm bảo thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao và đáp ứng được tiến độ.
  - + Đầu tư và phát triển lĩnh vực chế tạo các sản phẩm phục vụ công nghiệp, giao thông như: khung giàn không gian, cầu vượt, cầu giao thông, bãi đỗ xe dạng tháp, cần trục tháp v...v..
  - + Đầu tư và hợp tác cùng các công ty khác có cùng thị trường nhưng khác về sản phẩm dịch vụ. Nhằm thu hút một lượng khách hàng nhất định sẵn có của công ty đối tác.
- Chiến lược xây dựng, phát triển nguồn nhân lực:

- +Đào tạo và phát triển nguồn lực con người của Công ty CP Someco Sông Đà mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, phù hợp với cơ chế quản lý tiên tiến và hiện đại.
- Chiến lược phát triển nguồn lực tài chính:
  - + Tăng cường tìm nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, xúc tiến nhanh mạnh mẽ để có cam kết tài trợ vốn của các tổ chức tín dụng. đồng thời tăng vốn điều lệ của Công ty qua việc phát hành thêm cổ phiếu và sử dụng các hình thức huy động vốn khác như: thuê mua tài chính, phát hành trái phiếu, tiếp cận các quỹ trong nước và ngoài nước.
  - + Xây dựng và phát triển nguồn lực về tài chính đủ mạnh đảm bảo vốn cho đầu tư và SXKD.
- Chiến lược ứng dụng tiến bộ về khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào công tác quản lý điều hành, thiết kế, thi công:
  - + Xây dựng, áp dụng các loại hình quản lý, điều hành phù hợp với trình độ của các nước trong khu vực, tiến tới phù hợp với trình độ thế giới.
  - + Tăng cường ứng dụng các thành tựu về khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế và thi công nhằm nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất và có tính cạnh tranh cao.

### 3.3. Các chỉ tiêu và cơ cấu ngành nghề đến năm 2015:

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:
  - +Tốc độ tăng trưởng giá trị SXKD bình quân hàng năm đạt từ 10-15%
  - +Tỷ lệ cổ tức hàng năm đạt trên 15%
  - + Giá trị đầu tư bình quân hàng năm: 30,0 tỷ đồng
- Cơ cấu ngành nghề năm 2015
  - +Tỷ trọng giá trị SXKD xây lắp và LĐ thiết bị chiếm 24% trong tổng giá trị SXKD.
  - +Tỷ trọng giá trị SXKD sản phẩm CN chiếm 74% trong tổng giá trị SXKD.
  - +Tỷ trọng giá trị SXKD dịch vụ chiếm 2% trong tổng giá trị SXKD.

### 3.4. Các giải pháp thực hiện:

- Giải pháp thực hiện chiến lược thị trường:
  - +Xác định thị trường của Công ty theo từng lĩnh vực SXKD để có chiến lược tiếp thị đầu thầu.
  - +Tập trung nghiên cứu và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về năng lực để sẵn sàng thi công các công trình như Nhà ga T2 cảng hàng không sân bay quốc tế Nội Bài.
  - +Nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho từng sản phẩm, tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị năng lực và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

- **Giải pháp thực hiện tổ chức và phát triển doanh nghiệp**
  - +Sắp xếp, đổi mới lại các đơn vị trực thuộc để phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và của Tập đoàn Sông Đà.
  - +Hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty CP Someco Sông Đà .
  - +Liên doanh, liên kết với các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, Công ty trong nước và các đối tác nước ngoài để thực hiện các dự án mới.
  - +Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi các quy chế, quy định về quản lý điều hành từ Công ty đến các đơn vị thành viên.
- **Giải pháp thực hiện chiến lược đầu tư**
  - +Cân đối thiết bị với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xác định thiết bị đầu tư mới để đầu tư đồng bộ, nâng cao năng lực thiết bị thi công có công nghệ tiên tiến hiện đại đáp ứng yêu cầu SXKD.
  - +Đẩy nhanh công tác đầu tư cả về công nghệ lẫn thiết bị thi công cho các lĩnh vực: thiết kế chế tạo cần trục tháp có tải trọng nâng Max đến 20-30tấn.
  - +Tập trung tìm kiếm thị trường đầu tư, xúc tiến nhượng quyền thương mại (thương hiệu) để SXKD các sản phẩm cơ khí nhỏ phục vụ cho các ngành công nghiệp khác.
- **Giải pháp thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực:**
  - +Tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, bố trí và quy hoạch cán bộ cho Công ty và các đơn vị thành viên.
  - +Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cho các cán bộ lãnh đạo.
  - +Tiếp tục đào tạo bổ sung phát triển nguồn lực theo hai hướng là tự đào tạo và tuyển dụng qua các trường đại học và trường công nhân kỹ thuật.
  - +Tiếp tục duy trì triển khai công tác hướng dẫn kèm cặp cho công nhân kỹ thuật mới ra trường.
- **Giải pháp thực hiện chiến lược phát triển nguồn lực tài chính:**
  - +Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty bằng cách phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế, tích lũy và phát triển vốn chủ sở hữu.
  - +Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng thông qua các hợp đồng tín dụng, thoả thuận hợp tác.
  - +Chủ động tìm kiếm hợp tác với các đối tác trong nước và các đối tác nước ngoài để tìm nguồn vốn cho các dự án như: Nguồn vốn ODA, thị trường chứng khoán....
- **Giải pháp thực hiện chiến lược ứng dụng tiến bộ về khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý điều hành, thiết kế, thi công:**
  - +Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000.

+Ứng dụng các phần mềm, chương trình tin học tiên tiến, hiện đại trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

+Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ trong công tác thiết kế và chế tạo để tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất nâng cao lợi nhuận của Công ty.

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2011 hoạt động SXKD của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và SOMECO nói riêng đều phải chịu những tác động ảnh hưởng của khủng hoảng, lạm phát, của sự điều chỉnh vĩ mô, nhất là sự biến động, không ổn định của mặt bằng giá cả nguyên vật liệu, việc thắt chặt tài chính cũng như lãi suất vay tăng cao. Những khó khăn về tài chính đã làm ảnh hưởng đến toàn bộ từ Chủ đầu tư, các nhà thầu thiết kế, xây dựng... dẫn đến mặt bằng cần cho công tác lắp máy bị chậm, không có, một số chủ đầu tư phải giãn tiến độ thi công, công tác nghiệm thu thanh toán của chủ đầu tư cho đơn vị chậm. Vì vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không hoàn thành kế hoạch đã đặt ra.

### 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011			Ghi chú
			KH	TH	%HT	
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	544,7	479,9	88%	
2	Doanh số bán hàng	10 <sup>9</sup> đ	559,6	443,9	79%	
	<i>Trong đó: Doanh thu</i>	<i>10<sup>9</sup> đ</i>	<i>509,8</i>	<i>422,82</i>	<i>82,9%</i>	
3	Tiền về tài khoản	10 <sup>9</sup> đ	447,7	371,6	83%	
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	27,170	10,010	37%	
	<i>Tỷ suất LN/DT</i>	<i>%</i>	<i>38,8</i>	<i>25,7</i>		
5	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	15%	9%		
6	Lao động và tiền lương					
	<i>Tổng số CBCNV BQ</i>	<i>Người</i>	<i>1.849</i>	<i>1.308</i>	<i>71%</i>	
	<i>TN BQ 1 ng/tháng</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>4.481</i>	<i>4.782</i>	<i>107%</i>	
7	Khối lượng chủ yếu					
	<i>Gia công TB, KCT</i>	<i>Tấn</i>	<i>4.980</i>	<i>3.022</i>	<i>61%</i>	
	<i>Lắp đặt TB, KCT</i>	<i>Tấn</i>	<i>24.850</i>	<i>13.055</i>	<i>53%</i>	
8	Đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	444,8	121,1	28%	

### 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Công tác tổ chức và sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

- + Chỉ đạo ban điều hành tăng cường công tác đào tạo, qui hoạch cán bộ đặc biệt là thợ hàn bậc cao, có kế hoạch đào tạo đội ngũ lực lượng chuyên gia làm công tác chuyển giao công nghệ cho các dự án do Công ty đảm nhận toàn bộ.
- + Xây dựng định hướng chiến lược và kế hoạch năm năm 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020
- + Chỉ đạo ban điều hành xây dựng, phát động, đăng ký thi đua trong toàn công ty chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2010. Trong năm công ty đã được nhận giải thưởng sao vàng đất việt lần thứ 2 năm 2011.
- + Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại các công ty TNHH 1 thành viên (100% vốn của Công ty) và các doanh nghiệp có vốn chi phối của Công ty phối hợp với ban lãnh đạo tại các công ty thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị, đảm bảo đời sống người lao động, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty nói riêng và của Tập đoàn Sông Đà nói chung
- Chỉ đạo công tác kinh tế - kế hoạch – đầu tư
  - + Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các ngân hàng truyền thống đảm bảo nguồn vốn vay phục vụ nhu cầu SXKD và các dự án đầu tư.
  - + Chỉ đạo người đại diện phần vốn kết hợp với ban điều hành các công ty có vốn chi phối của đơn vị sắp xếp tổ chức lại bộ máy của các công ty, tận dụng năng lực hiện có của Công ty tiến hành tự thực hiện các nội dung công việc mà đơn vị có khả năng triển khai và tự thực hiện nhằm tiết kiệm và giảm chi phí quản lý.
  - + Tiến hành phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đánh giá các mọi mặt hoạt động từ công tác điều hành đến công tác quản lý chất lượng nhằm rút kinh nghiệm cho các dự án sau này
- Công tác xây dựng và ban hành các qui định, qui chế phân cấp quản lý
  - + Tiếp tục phát huy những việc đã thực hiện trong 2010, trên cơ sở các yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế của đơn vị. Hội đồng quản trị công ty đã sửa đổi, bổ sung các qui định qui chế của Công ty, đặc biệt là chế độ phụ cấp thu hút thợ bậc cao, phụ cấp kèm cặp phù hợp với điều lệ của Công ty và các qui định của pháp luật nhằm động viên khuyến khích sự gắn bó, phát huy tinh thần làm việc của CBCNV trong toàn đơn vị
  - + Kịp thời ban hành các chỉ thị, giao nhiệm vụ cho bộ máy điều hành thực hiện những mục tiêu mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã quyết định.
  - + Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, được thông qua các thành viên HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tại cuộc họp HĐQT thường kỳ, đảm bảo về thể thức, nội dung văn bản theo qui chế của Công ty.

#### 4. Kế hoạch của HĐQT trong năm 2012:

- Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

+Nghiên cứu, sửa đổi và hoàn thiện chiến lược phát triển công ty mẹ cho phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn. Chỉ đạo các công ty con xây dựng chiến lược kinh doanh của đơn vị phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty mẹ.

+Kiện toàn, sắp xếp tổ chức lại bộ máy, bố trí lại vị trí nhân sự các bộ phận nghiệp vụ của Công ty và các Chi nhánh sao cho hiệu quả trong điều hành, gọn nhẹ và tiết kiệm chi phí quản lý.

+Trên cơ sở phương án tái cấu trúc của Tập đoàn Sông Đà tiến hành sắp xếp, sáp nhập các công ty con có cùng ngành nghề kinh doanh, chức năng giống nhau thành một bộ máy quản lý

+Tiếp tục bổ sung và sửa đổi một số qui chế qui định để đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành SXKD cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty và Tập đoàn.

+Tăng cường xem xét việc tổ chức bộ máy quản lý chi đạo thi công tại các công trường trọng điểm kể cả về lượng và chất để trở thành đơn vị cơ khí và lắp máy chuyên nghiệp.

+Đưa bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO đến từng công trường, từng đội và quản lý kiểm soát theo hệ thống đó.

+Củng cố và phát triển ban nghiên cứu phát triển thị trường nhằm tìm kiếm công việc, đối tác, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới dịch chuyển việc sản xuất các sản phẩm đơn chiếc theo đơn đặt hàng sang sản xuất sản phẩm hàng loạt yêu cầu kỹ thuật cao.

- Công tác quản lý Tài chính, Kinh tế - Kế hoạch – Đầu tư:

+Tăng cường công tác tìm nguồn vốn tài trợ cho các dự án của Công ty từ các tổ chức tài chính tín dụng hạ để đảm bảo tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của đơn vị. Xúc tiến nhanh, mạnh mẽ để có cam kết tài trợ vốn cho các dự án từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng. Đồng thời với việc tăng vốn điều lệ qua việc phát hành thêm cổ phiếu và sử dụng các hình thức huy động vốn khác như: thuê mua tài chính, phát hành trái phiếu, tiếp cận các quỹ trong và ngoài nước; Đảm bảo đủ vốn đối ứng và đẩy nhanh tiến độ thi công tại các dự án thủy điện Bắc Giang 1, thủy điện Nậm Ly để phát điện 2 dự án này vào giữa năm và cuối năm 2012.

+Tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ đặc biệt là tại các công trình có công nợ và khối lượng dở dang lớn như các công trình của C/ty CP thủy điện Tây Bắc, Sử pán 2, nhà máy xi măng Hạ Long, Nậm chiến 1, Xêkaman3, Yan Tann Sien ... Một mặt cần nhanh chóng triển khai giải quyết các tồn tại về hồ sơ nghiệm thu thanh toán, công nợ, đơn giá, định mức, tổng dự toán với các chủ đầu tư.



+Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, phòng ban để tổ chức hoàn thiện hồ sơ từ khâu kỹ thuật, kinh tế, tài chính để giải quyết kịp thời các vướng mắc về định mức đơn giá, dự toán ... với Chủ đầu tư và nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ đặc biệt là tại các công trình như Xêkaman 3, Nhà máy xi măng Hạ Long, và thủy điện Nậm Chiến ...

+Liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài chuyên cung cấp máy móc thiết bị đồng bộ trong ngành cơ khí, các thiết bị nâng hạ thủy lực, để đầu tư dây chuyền sản xuất, bước đầu tham gia vào một hoặc một số công đoạn trong việc chế tạo sản phẩm, từng bước làm chủ công nghệ và tiến tới sản xuất độc lập.

+Tìm kiếm đối tác, mở rộng sang lĩnh vực chế tạo các sản phẩm phục vụ công nghiệp, giao thông như: khung giàn không gian, cầu vượt, cầu giao thông, bãi đỗ xe dạng tháp, cần trục tháp v.v.....

+Hợp tác cùng các công ty khác có cùng thị trường nhưng khác về sản phẩm dịch vụ. Nhằm thu hút một lượng khách hàng nhất định sẵn có của công ty đối tác.

+Tiến hành sơ kết, tổng kết hàng quý, năm theo từng lĩnh vực chuyên môn để đánh giá ưu nhược điểm rút ra các bài học kinh nghiệm, các lỗi về công tác quản lý chất lượng, đấu thầu nhằm tìm ra các phương án, giải pháp quản lý tốt nhất tránh sai sót không đáng có xảy ra trong quá trình thi công, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo uy tín, khẳng định thương hiệu của Công ty với các đối tác trong và ngoài nước.

+Giảm bớt các khâu trung gian đặc biệt là việc mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ công tác sản xuất kinh doanh bằng cách trực tiếp nhập khẩu nguyên vật liệu hoặc làm các đại lý, nhà phân phối độc quyền cho các nhà cung cấp các sản phẩm phù hợp với năng lực và ngành nghề của Công ty

- Công tác đầu tư:

+Đầu tư xây dựng nhà máy chế tạo cơ khí cố định làm trung tâm chế tạo với các điều kiện chuẩn, trong đó chú trọng đầu tư chiều sâu cho từng loại hình công nghệ. Việc đầu tư này gắn với đầu tư nhà ở cho CBCNV tạo điều kiện cho CBCNV và gia đình an cư, gắn bó với tập thể SOMECO.

+Đầu tư cho công tác đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng, trình độ chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp. Trong đó chú trọng việc đào tạo tại chỗ để đảm bảo trình độ đầu vào và để làm cơ sở đảm bảo cho đầu ra.

+Xúc tiến nhượng quyền thương mại (thương hiệu) để SXKD các SP cơ khí nhỏ phục vụ cho các ngành công nghiệp khác.

+Hoàn thành việc thiết kế chế tạo cần trục tháp có tải trọng nâng max đến 20-30T.

+Đầu tư các thiết bị mới có tính công nghệ cao để đáp ứng việc gia công chế tạo các sản phẩm đòi hỏi độ chính xác, tính đồng nhất cao.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2012:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2012	
			Tổ hợp	Cty mẹ
<b>A</b>	<b>Kế hoạch sản xuất kinh doanh</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>402,980</b>	<b>229,380</b>
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	229,630	138,075
2	SXKD công nghiệp	10 <sup>9</sup> đ	149,757	91,305
3	SXKD khác	10 <sup>9</sup> đ	23,593	-
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>440,130</b>	<b>265,583</b>
<b>2</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>18,780</b>	<b>12,228</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận (trước thuế)</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>27,112</b>	<b>16,911</b>
	<i>Tỷ suất LN/DT</i>	%	6,16	6,37
	<i>Tỷ suất LN/Vốn CSH</i>	%	7,69	
	<i>Tỷ suất LN/Tổng tài sản</i>	%	1,35	
	<i>Tỷ suất LN/Vốn điều lệ</i>	%	11,23	
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)</i>	%		10%
<b>5</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>		<b>143,500</b>
<b>6</b>	<b>Vốn Chủ sở hữu</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>264,943</b>	<b>148,974</b>
<b>7</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>1.507,176</b>	<b>821,175</b>
<b>III</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>			
	<i>Tổng số CBCNV BQ sử dụng</i>	<i>Người</i>	1.389	785
	<i>Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	5.031	5.412
<b>IV</b>	<b>An toàn và bảo hộ lao động</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>0,581</b>	
<b>V</b>	<b>Đào tạo và tuyển dụng</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>0,928</b>	
<b>B</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>9</sup>đ</b>	<b>313,795</b>	<b>31,839</b>
	<i>Đầu tư nâng cao năng lực thi công</i>	<i>10<sup>9</sup>đ</i>	14,135	8,809
	<i>Đầu tư các dự án - HH4</i>	<i>10<sup>9</sup>đ</i>	23,030	23,030
	<i>ĐTDA TĐ Bắc Giang</i>	<i>10<sup>9</sup>đ</i>	194,048	

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2012	
	<i>ĐTDA TĐ Nậm Ly</i>	<i>10<sup>9</sup>đ</i>	82,583	
	<i>ĐT góp vốn vào các công ty con</i>	<i>10<sup>9</sup>đ</i>	-	

### III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính (Báo cáo hợp nhất)

\* Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán.

- Tổng tài sản: 866,34 tỷ đồng.
- Nợ phải trả: 728,33 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 1,75 %.
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu: 3,82 %.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1,657 đồng.
- Khả năng thanh toán nhanh : 0,65 lần.
- Khả năng thanh toán hiện hành: 1,00 lần.

\* Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

- Các hệ số của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành là tương đối tốt, phù hợp với các doanh nghiệp trong cùng khu vực kinh doanh năm 2011.

\* Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo

*Tại thời điểm 31/12/2011 (Mệnh giá 10.000 đồng / Cổ phần)*

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn, quỹ}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{115.925.402.528}{7.000.000} = 16.560 \text{ VND/CP}$$

\* Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 7.000.000 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 7.000.000 cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

\* Cổ tức: 9%/năm.

#### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011			Ghi chú
			KH	TH	%HT	
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	544,7	479,9	88%	
2	Doanh số bán hàng	10 <sup>9</sup> đ	559,6	443,9	79%	

	Tổng doanh thu, trong đó:	10 <sup>9</sup> đ	509,8	591,4	116%
	<i>Doanh thu nội bộ</i>			196,5	
	Thuế VAT	10 <sup>9</sup> đ	49,8	56,3	113%
3	Nộp ngân sách	10 <sup>9</sup> đ	30,6	57,0	186%
4	Lợi nhuận	10 <sup>9</sup> đ	45,3	19,2	42%
	Tỷ suất LN/DT	%	8,88	3,24	
6	Lao động và tiền lương				
	Tổng số CBCNV BQ	Người	1.849	1.308	71%
	TN BQ 1 ng/tháng	10 <sup>3</sup> đ	4.481	4.782	107%
8	Đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	444,8	121,1	28%

Năm 2011 do chính sách thắt chặt tín dụng của Nhà nước một số chủ đầu tư không thu xếp được vốn để thực hiện dự án đã giãn tiến độ, chậm giải ngân vì vậy đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Mặt khác do lãi suất tín dụng tăng cao đã làm tăng chi phí tài chính giảm lợi nhuận của đơn vị.

### 3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
  - +Đã kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty.
  - +Xây dựng, trình HĐQT công ty ban hành, sửa đổi và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý nội bộ.
- Các biện pháp kiểm soát:
 

Trong năm Ban điều hành Công ty đã phối hợp với Ban kiểm soát Công ty tiến hành kiểm tra tại các Chi nhánh trực thuộc về Công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD, Công tác kế toán thống kê.... và chỉ đạo kịp thời các Chi nhánh khắc phục các tồn tại.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Phân công nhiệm vụ quản lý điều hành, đảm bảo bộ máy quản lý điều hành hoạt động hiệu quả và chủ động sáng tạo trong công việc. Kiện toàn bộ máy điều hành SXKD tại các Chi nhánh, Công ty con, đảm bảo gọn nhẹ và tiết kiệm chi phí quản lý nhưng vẫn đạt hiệu quả trong điều hành.
- Sắp xếp, ổn định tổ chức nhân sự theo hướng tạo điều kiện phát huy chủ động của các cá nhân phụ trách.
- Tiếp tục tuyển dụng bổ sung cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật cho các chi nhánh, công ty con. Đồng thời với việc tuyển dụng mới là việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, kỹ thuật và đào tạo tay nghề cho công nhân đáp ứng yêu cầu sản xuất; xây dựng chính sách đãi ngộ và thu hút nhân lực phù hợp nhằm thu hút cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề về làm việc tại Công ty.

- Tăng cường các biện pháp thu hồi vốn, thu hồi công nợ cho tái sản xuất và đầu tư; Lập kế hoạch tài chính chi tiết cho từng công trình theo tiến độ thi công, đảm bảo chủ động về tài chính phục vụ thi công.
- Tăng cường cán bộ, quyền hạn trách nhiệm cho các bộ phận đảm bảo kịp thời giải quyết các vướng mắc nhằm đảm bảo mục tiêu tiến độ thi công và hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán. Tập trung hoàn thiện các hạng mục đang thi công dở dang, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chứng chỉ chất lượng vật tư cho đến công tác lập hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu để tiến hành thu vốn dứt điểm từng hạng mục công để giải quyết các vấn đề tồn đọng vốn hiện nay.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho đội ngũ cán bộ CNV toàn Công ty.
- Thực hiện chính sách thu hút cán bộ, kỹ sư giỏi và công nhân tay nghề cao gắn bó lâu dài với Công ty.
- Quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội, quyền lợi cho người lao động: đảm bảo chế độ tiền lương, chế độ BHXH, trang bị bảo hộ lao động; đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ gián tiếp, thi nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân;...
- Phát động các phong trào thi đua, phát huy tính dân chủ và chủ động sáng tạo nhằm phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2012 ở từng đơn vị và tại các công trình trọng điểm.

### III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ( Báo cáo tổng hợp)

#### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>389.824.929.701</b>	<b>359.380.483.668</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.284.015.967	36.196.879.083
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	253.104.718.288	238.925.886.430
4	Hàng tồn kho	111.894.277.419	71.374.056.996
5	Tài sản ngắn hạn khác	13.541.918.027	12.883.661.159
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>162.029.517.557</b>	<b>152.745.009.580</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	53.039.165.238	51.301.633.216
	- Tài sản cố định hữu hình	51.380.665.238	33.702.831.060

	- Tài sản cố định vô hình	1.620.000.000	
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	38.500.000	17.598.802.156
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	99.407.300.000	92.627.300.000
5	Tài sản dài hạn khác	9.583.052.319	8.816.076.364
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>551.854.447.258</b>	<b>512.125.493.248</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>428.858.978.129</b>	<b>386.811.261.386</b>
1	Nợ ngắn hạn	418.801.723.486	365.865.000.567
2	Nợ dài hạn	10.057.254.643	20.946.260.819
<b>V</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>122.995.469.129</b>	<b>125.314.231.862</b>
1	Vốn chủ sở hữu	122.995.469.129	125.314.231.862
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	11.927.177.227	11.927.177.227
	Quỹ đầu tư phát triển	27.976.043.226	18.717.600.959
	Quỹ dự phòng tài chính	3.004.949.525	2.051.918.583
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.087.299.151	22.617.535.093
	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>551.854.447.258</b>	<b>512.125.493.248</b>

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	396.943.020.852	373.475.720.790
2. Các khoản giảm trừ	02	1.106.044.440	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	395.836.976.412	373.475.720.790
4. Giá vốn hàng bán	11	328.878.714.726	300.967.017.013

5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	66.958.261.686	72.508.703.777
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26.769.466.237	9.711.047.754
7. Chi phí tài chính	22	59.046.262.656	30.081.652.012
8. Chi phí bán hàng	24		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	22.208.974.765	29.681.568.370
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	12.472.490.502	22.456.531.149
11. Thu nhập khác	31	218.181.883	4.029.609.885
12. Chi phí khác	32	1.067.460.573	311.689.692
13. Lợi nhuận khác	40	(849.278.690)	3.717.920.193
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	11.623.211.812	26.174.451.342
15. Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	1.535.912.661	3.556.916.249
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	10.087.299.151	22.617.535.093

#### IV. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

##### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.
- Các nhận xét đặc biệt: Không.

##### 2. Kiểm toán nội bộ: (Công ty không có kiểm toán nội bộ)

#### V. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN:

##### 1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn CP của Công ty CP Someco Sông Đà

###### - Tập đoàn Sông Đà

+Trụ sở chính: Toà nhà Sông Đà HH4, Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

+Giấy đăng ký kinh doanh số 0100105870 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/04/2010 (Thành lập trên cơ sở tổ chức lại Tổng công ty Sông Đà, ĐKKD số 0106000898 cấp lần đầu ngày 20/03/1996)

+Vốn điều lệ: 5.358.000.000.000 đồng (Năm nghìn, ba trăm năm mươi tám tỷ đồng)

+Vốn góp của Tập đoàn Sông Đà: 35.700.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ Công ty cổ phần Someco Sông Đà.

**2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ:****2.1. Công ty CP Năng lượng SOMECO 1 (Someco 1 Power Joint Stock Company)**

+Trụ sở chính: Bản Đông Mác, xã Quý Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

+Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900262326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 18/09/2011.

+Vốn điều lệ: 94.000.000.000 đồng (Chín mươi tư tỷ đồng)

+Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 52.640.000.000 đồng, chiếm 56% vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1.

Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Bắc Giang 1 tại thôn Khuổi Ngành, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với công suất 14MW.

**2.2. Công ty cổ phần Someco Hà Giang (Ha Giang Someco Joint Stock Company)**

+Trụ sở chính: Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, Huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

+Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5100199853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 31/07/2011.

+Vốn điều lệ: 54.000.000.000 đồng (Năm mươi tư tỷ đồng)

+Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 32.400.000.000 đồng, chiếm 60% vốn điều lệ.

Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Nậm Ly 1 tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang với công suất 5,1MW.

**2.3. Công ty cổ phần Someco Hoà Bình (Hoa Binh Someco Joint Stock Company)**

+Trụ sở chính: Đường Lê Thánh Tông, Phường Hữu Nghị, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà bình.

+Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5400351298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp lần đầu ngày 31 tháng 08 năm 2011

+Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

+Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 7.650.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

**2.4. Công ty TNHH Một TV Kỹ thuật Công nghệ Someco (Someco Technology Limited Company)**



+Trụ sở chính: Vị trí 23, BT3, Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

+Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104755407 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 10 tháng 11 năm 2011

+Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)

+Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

## 2.5. Công ty TNHH Một Thành Viên Tư vấn Thiết kế Someco (SOMEKO DESIGN CONSULTANCY ONE MEMBER COMPANY LIMITED)

+Trụ sở chính: Phòng 1004, Tầng 10, Toà nhà CT4, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, HN.

+Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104835162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hòa Bình cấp ngày 05 tháng 08 năm 2011

+Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)

+Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

## VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### \*Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Hội đồng quản trị: 05 người
- Ban kiểm soát: 03 người
- Ban điều hành Công ty: 01 TGD; 03 phó giám đốc
- 04 phòng công ty : Phòng tổ chức hành chính, Phòng kỹ thuật- Cơ giới, Phòng kinh tế - Kế hoạch, Phòng Tài chính - Kế toán
- 02 Chi nhánh trực thuộc:

#### + Chi nhánh Công ty tại Quảng Ninh:

Địa chỉ: Xã Thống Nhất, Huyện Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh.

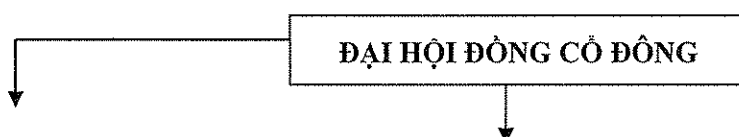
Điện thoại: 033 32699503 , Fax: 033 32699503

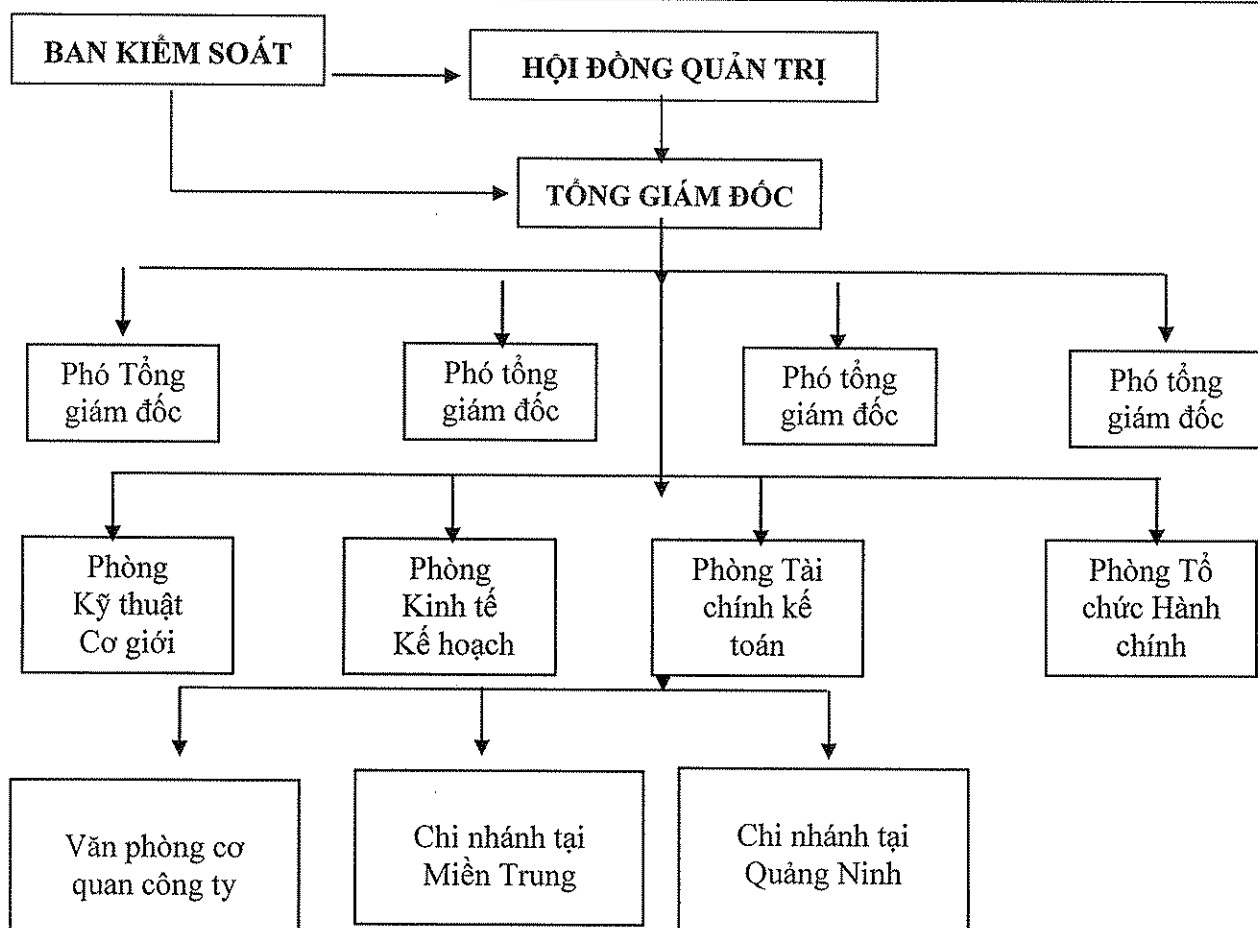
#### + Chi nhánh Công ty tại Miền Trung:

Địa chỉ: Số 61 Nguyễn Văn Cừ, P. Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 05113.845.903 , Fax: 05113.845.903

### Cơ cấu tổ chức của Công ty





**\*Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

### 1. Ông Trần Thanh Sơn

Ngày sinh: 31/10/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Khu TT ô tô, xã Kiến Hưng, Thành phố Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

#### Quá trình công tác:

- Từ năm 1985 đến năm 1993 làm đội phó đội xe, Kỹ sư cơ khí tại Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà
- Từ năm 1993 đến năm 1994 Đội trưởng đội xe tại Chi nhánh Công ty vật tư thiết bị Quy Nhơn.
- Từ năm 1994 đến năm 2001 làm XXưởng trưởng sau đó làm Phó giám đốc Xí nghiệp tại Xí nghiệp xây lắp quản lý vật tư vận tải Công ty Sông Đà 8.
- Từ năm 2001 đến năm 2004 làm Phó giám đốc sau là giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 11-1, Công ty Sông Đà 11
- Từ năm 2004 đến năm 2005 làm giám đốc Xí nghiệp cơ khí lắp máy 2, Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà

- Từ tháng 1/2006 đến tháng 4/2008 làm Phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc Xí nghiệp Cơ khí lắp máy 2, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà.
- Từ tháng 5/2008 đến nay làm Phó tổng giám đốc, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SOMECO Sông Đà.

**Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc**

## **2. Ông Phạm Ngọc Anh**

Ngày sinh: 22/07/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P301, toà nhà 11 tầng, 130 Đốc Ngừ, Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

### **Quá trình công tác:**

- Từ tháng 8/1997 đến tháng 1/2000 làm kế toán tổng hợp tại Công ty xây dựng Sông Đà 14- - Từ tháng 1/2000 đến tháng 4/2001 làm kế toán tổng hợp tại Công ty xây dựng Sông Đà 2
- Từ tháng 4/2001 đến tháng 10/2001 làm kế toán tổng hợp tại Xí nghiệp xây lắp năng lượng Sông Đà 11-3
- Từ tháng 10/2001 đến tháng 11/2001 làm nhân viên kế toán tại Công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11
- Từ tháng 11/2001 đến tháng 7/2003 làm Trưởng ban tài chính kế toán tại Chi nhánh xây lắp năng lượng Sông Đà tại Miền Nam
- Từ tháng 7/2003 đến tháng 8/2003 làm Trưởng ban tài chính kế toán tại Ban quản lý thủy điện Thác Trắng
- Từ tháng 8/2003 đến tháng 2/2004 làm Phó kế toán trưởng tại Công ty Sông Đà 1.
- Từ tháng 02/2004 đến tháng 12 năm 2005 làm Kế toán trưởng Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà
- Từ tháng 1/2006 đến tháng 10/2007 làm kế toán trưởng, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà
- Từ tháng 11/2007 đến 6/2009 làm Phó Tổng giám đốc, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà, nay là Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.
- Từ Tháng 7/2009 đến nay làm Phó Tổng giám đốc, ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà, nay là Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà, kiêm chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty SOMECO Hà Giang

**Chức vụ hiện nay: Ủy viên hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty**

**3. Ông Phạm Văn Thương - Phó Tổng giám đốc**

Ngày sinh: 11/01/1959  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Xã Hợp Thịnh, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

***Quá trình công tác:***

- Từ tháng 12/1981 đến tháng 6/1991 làm cán bộ kỹ thuật tại Xí nghiệp cơ khí thủy lực, Công ty xây lắp thi công cơ giới
- Từ tháng 7/1991 đến tháng 3/1992 làm phó phòng kinh tế kế hoạch Công ty cơ khí thủy lực
- Từ tháng 4/1992 đến tháng 6/1995 làm trưởng Ban sản xuất kinh doanh Xí nghiệp 6 Công ty thi công cơ giới
- Từ tháng 7/1995 đến tháng 6/1997 làm Trưởng Ban kinh tế kế hoạch Xí nghiệp 201 Công ty Sông Đà 2
- Từ tháng 7/1997 đến tháng 8/2000 làm phó Phòng kinh tế kế hoạch Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà 21
- Từ tháng 9/2000 đến tháng 1/2004 làm phó phòng kinh tế kế hoạch, sau là phó giám đốc Xí nghiệp 11-1, Xí nghiệp 11-2 Công ty Sông Đà 11
- Từ tháng 2/2004 đến tháng 12/2005 làm phó giám đốc Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà
- Từ tháng 1/2006 đến nay làm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà nay là Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.

***Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty***

**4. Ông Nguyễn Đức Doanh – Phó Tổng giám đốc**

Ngày sinh : 28/06/1973  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.  
Trình độ văn hoá : 12/12  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí  
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.

***Quá trình công tác:***

- Từ 3/1997 đến tháng 6/2001 làm nhân viên Kỹ thuật tại Công trình thủy điện Ialy
- Từ tháng 6/2001 đến tháng 12/2002 làm chỉ huy trưởng, đội trưởng công trình MDF Công ty lắp máy và xây dựng số 10.

- Từ tháng 12/2002 đến tháng 12/2003 làm chỉ huy trưởng công trình thủy điện Cản Đơn- Công ty lắp máy và xây dựng số 10
- Từ tháng 02/2004 đến tháng 12/2005 làm Phó giám đốc Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà
- Từ tháng 1/2006 đến nay làm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Sông Đà nay là Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.

**Chức vụ hiện nay: Phó tổng giám đốc**

**\*Thay đổi thành viên Ban điều hành**

Trong năm 2011 không có sự thay đổi nhân sự của Ban điều hành

**\*Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị**

Trong năm 2011 không có sự thay đổi nhân sự của Hội đồng quản trị

**\*Thay đổi Ban kiểm soát**

Trong năm 2011 không có sự thay đổi nhân sự Ban kiểm soát Công ty

**\*Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.**

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2011 là 1.213 người, trong đó:
  - +Cán bộ khoa học nghiệp vụ là 425 người chiếm 35,04%.
  - +Công nhân kỹ thuật: 761 người, chiếm 62,74%.
  - +Lao động phổ thông 27 người, chiếm 2,22% tổng số CBCNV.
- Chính sách đối với người lao động:

Tất cả người lao động làm việc tại Công ty CP Someco Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ.

Mức lương bình quân năm 2011 là 4,78 triệu đồng/người/tháng, đạt 107% KH năm. Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao. Hàng năm Công ty đều có dự toán chi cho đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho CBCNV Công ty.

## VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### VII.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên trong đó 01 thành viên độc lập không điều hành.

#### 1. Ông Nguyễn Anh

Ngày sinh: 13/04/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Văn Mỗ - Quận Hà Đông – TP Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy, thạc sĩ quản trị kinh doanh

***Quá trình công tác***

- Từ tháng 11/1982 đến tháng 11/1983 làm kỹ thuật tại Công ty thi công cơ giới
- Từ tháng 11/1983 đến tháng 6/1990 làm nhân viên phòng Kinh tế- kế hoạch, quản lý thi công cơ giới Sau đó là trưởng Ban thiết kế phòng Quản lý cơ giới
- Từ tháng 06/1990 đến 4/1994 làm Trưởng ban kinh tế, kỹ thuật, kế hoạch Xí nghiệp cơ khí, Công ty thi công cơ giới
- Từ tháng 04/1994 đến tháng 12/1995 Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới số 1- Công ty xây lắp thi công cơ giới sau là thuộc Công ty Sông Đà 2
- Từ tháng 12/1995 đến tháng 5/1997 Giám đốc Xi nghiệp lắp máy sửa chữa và gia công cơ khí Sông Đà 201 – Công ty Sông Đà 2.
- Từ tháng 5/1997 đến tháng 8/2000 Phó giám đốc Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà 21
- Từ tháng 8/2000 đến tháng 3/2004 Giám đốc Nhà máy cơ khí Sông Đà 11
- Từ tháng 3/2004 đến tháng 12/2005 làm Phó Giám đốc Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà
- Từ tháng 1/2006 đến tháng 3/2010 làm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà nay là Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà
- Từ tháng 2/2010 đến nay: Làm chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Someco Sông Đà

***Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty***

**2. Ông Nguyễn Hồng Phong - Ủy viên HĐQT**

Ngày sinh: 19/05/1954

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Lô 56 TT4 KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 1983 đến 1988 làm Kế toán tại Công ty thi công cơ giới Sông Đà
- Từ 1989 đến năm 1997 làm kế toán trưởng Công ty cơ giới Sông Đà 9
- Từ 1997 đến 2002 làm kế toán trưởng Công ty Sông Đà 12
- Từ 2003 đến 2004 làm Quyền trưởng phòng kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Sông Đà
- Từ 2004 đến 2005 làm Phó giám đốc Công ty kiểm toán Sông Đà
- Từ năm 2005 đến 12/2005 làm thành viên ban kiểm soát Tổng Công ty Sông Đà

- Từ năm 2006 đến nay làm thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Sông Đà, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Sông Đà nay là Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Sông Đà – Ủy viên HĐQT Công ty CP Someco Sông Đà

**3. Ông Trần Thanh Sơn - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty**

**4. Ông Phạm Văn Thương- Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc**

**5. Ông Phạm Ngọc Anh – Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc**

\* **Khả năng thực hiện trách nhiệm của HĐQT:** Hội đồng quản trị là cơ quan làm việc theo nguyên tắc tập thể đã thực hiện tốt các chức năng của mình do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

- Trong năm 2011 HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã ký hợp đồng thuê tổng giám đốc nhiệm kỳ mới 2011-2015, chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.
- Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp rút Hội đồng quản trị Công ty đều chủ động ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời để tạo điều kiện cho công tác điều hành thực hiện.

\* **Các tiểu ban trong HĐQT:** Hiện nay Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách; Tuy nhiên Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên từng lĩnh vực có thể mạnh của mình và sử dụng bộ máy của Công ty để thực hiện chức năng của mình.

**VII.2. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên

**1. Ông Vũ Đức Quang - Trưởng ban**

Ngày sinh: 20/08/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng 605, Chung cư 27 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

***Quá trình công tác***

- Từ năm 1991 đến 09/1992 làm cán bộ tài chính kế toán tại Công ty thi công cơ giới
- Từ tháng 10/1992 đến tháng 4/1993 làm kế toán trưởng tại Xí nghiệp cơ giới 3 Công ty thi công cơ giới.
- Từ tháng 5/1993 đến tháng 12/1993 làm kế toán trưởng tại Chi nhánh Công ty xây lắp thi công cơ giới tại Miền trung
- Từ tháng 01/1994 đến tháng 12/1995 làm phó kế toán trưởng Chi nhánh Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9.
- Từ tháng 12/1995 đến tháng 12/2001 làm Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 2
- Từ tháng 1/2002 đến tháng 03/2003 Kế toán trưởng Ban điều hành dự án đường Hồ Chí Minh.
- Từ tháng 4/2003 đến tháng 3/2005 làm kế toán trưởng Công ty xây dựng Sông Đà 6
- Từ tháng 4/2005 đến tháng 3/2008 làm trưởng phòng tài chính kế toán tại Ban điều hành Tổng thầu dự án thủy điện Sơn La
- Từ tháng 4/2008 đến nay làm trưởng phòng tài chính kế toán tại Ban điều hành dự án tòa nhà Hỗn hợp HH4 Mỹ Đình - Tổng Công ty Sông Đà, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.

Chức vụ hiện nay: Phó giám đốc Ban Tài chính Kế toán thuộc Tập đoàn Sông Đà - Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Someco Sông Đà.

**2. Ông Lê Văn Lâm – Thành viên**

Ngày sinh: 01/09/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Thôn Nhân Mỹ, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

***Quá trình công tác***

- Từ tháng 7/1996 đến tháng 10/1996 làm nhân viên kỹ thuật tại Xí nghiệp xây lắp 602 Công ty xây dựng thủy công
- Từ tháng 10/1996 đến tháng 7/1997 làm nhân viên kỹ thuật tại Xí nghiệp xây lắp 605 Công ty xây dựng Sông Đà 6
- Từ tháng 7/1997 đến tháng 11/1997 học lớp đội trưởng tại trường CNKT Việt Xô Sông Đà



- Từ tháng 11/1997 đến tháng 9/2000 Nhân viên kỹ thuật tại Xưởng cơ khí, quyền trạm trưởng trạm nghiên Sông Hình thuộc Xí nghiệp Cơ giới – Cơ khí 605, Công ty xây dựng Sông Đà 6
- Từ tháng 9/2000 đến tháng 06/2001 Phụ trách công tác Kỹ thuật vật tư cơ giới của Xí nghiệp 606, Công ty xây dựng Sông Đà 6
- Từ tháng 6/2001 đến tháng 10/2002 Phó ban điều hành đường dây 110KV Cần Đơn – Lộc Ninh- Tây Ninh Xí nghiệp Sông Đà 11-1 Công ty xây dựng Sông Đà 11
- Từ tháng 10/2002 đến tháng 8/2004 Trưởng Ban điều hành đường dây 500KV PleiKu – Dốc Sỏi – Đà Nẵng Xí nghiệp Sông Đà 11-1 Công ty Sông Đà 11
- Từ tháng 8/2004 đến tháng 12/2005 làm Phó phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà
- Từ tháng 1/2006 đến tháng 04/2007 làm Phó phòng Kinh tế kế hoạch, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Sông Đà., sau là Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà
- Từ tháng 5/2007 đến tháng 9/2008 làm phó phòng Đầu tư thị trường, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.
- Từ tháng 10/2008 đến 8/2011 làm thành viên ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.
- Từ tháng 9/2011 đến nay làm thành viên ban kiểm soát – Giám đốc CN Miền Trung.

Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP Someco Sông Đà – Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Someco Sông Đà tại Miền Trung.

### **3. Bà Phạm Thị Canh – Thành viên**

Ngày sinh: 15/01/1958

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng 804, Toà nhà Vietcombank, P. Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán.

#### ***Quá trình công tác***

- Từ 11/1981 đến 7/1992 làm kế toán tại Xí nghiệp xây dựng công nghiệp 2
- Từ năm 1992 đến 1994 làm kế toán tại Công ty xây dựng Sông Đà 2
- Từ 6/1994 đến 1996 làm Trưởng ban tài chính kế toán Xí nghiệp cơ khí lắp máy Sông Đà 201
- Từ năm 1997 đến năm 2000 làm Kế toán tại Công ty Sông Đà 21

- Từ 4/2000 đến 2/2004 làm Trưởng ban Tài chính kế toán tại Nhà máy cơ khí Sông Đà 11.
- Từ 02/2004 đến 12/2005 làm Trưởng Ban tài chính kế toán tại Xí nghiệp cơ khí lắp máy 1 thuộc Công ty cơ khí lắp máy Sông Đà.
- Từ tháng 01/2006 đến tháng 3/2009 làm Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà thuộc Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy Sông Đà nay là Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.
- Từ tháng 4/2009 đến nay làm thành viên Ban kiểm soát, phó kế toán trưởng Công ty cổ phần SOMECO Sông Đà.

**Chức vụ hiện nay: Phó kế toán trưởng Công ty, thành viên ban kiểm soát Công ty**

**\* Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2011, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập: Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty. Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban giám đốc nghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp.

\* Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên BKS năm 2011 như sau:

Tổng thù lao đã chi trả HĐQT và ban kiểm soát năm 2011 là: 720.000.000 đồng, trong đó:

+Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đ x 12 tháng x 1 người= 120.000.000 đồng

+Các TVHĐQT + Trưởng BKS: 8.000.000 đ x 12 tháng x 5 người = 480.000.000 đ

+Thành viên BKS: 5.000.000 đ x 12 tháng x 2 người = 120.000.000 đồng

**\*Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT tính đến ngày 06/03/2012**

	Chức	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở
--	------	-------------------	----------

Họ và tên	đanh	Cá nhân	Đại diện của Tập đoàn Sông Đà	Tổng cộng	hữu/VĐL (%)
Nguyễn Anh	Ch.tịch	16.700	1.820.000	1.836.700	26,24
Trần Thanh Sơn	UV, TGD	30.261	700.000	730.261	10,43
Phạm Văn Thương	UV, PTGD	12.527		12.527	0,18
Phạm Ngọc Anh	UV, PTGD	35.950		35.950	0,51
Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên		700.000	700.000	10
<b>Tổng cộng</b>		<b>95.438</b>	<b>3.220.000</b>	<b>3.315.438</b>	<b>47,36</b>

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban Tổng giám đốc tính đến ngày 06/03/2012

Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
		Cá nhân	Đại diện của Tập đoàn Sông Đà	Tổng cộng	
Nguyễn Đức Doanh	Phó TGD	18.198		18.198	0,26
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.198</b>		<b>18.198</b>	<b>0,26</b>

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát Công ty tính đến ngày 06/03/2012

Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
		Cá nhân	Đại diện	Tổng cộng	
Vũ Đức Quang	Trưởng ban		350.000	350.000	5,00
Lê Văn Lâm	Thành viên	253		253	0,0036
Phạm Thị Canh	Thành viên	4.544		4.544	0,06
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.797</b>	<b>350.000</b>	<b>354.797</b>	<b>5,06</b>

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### 2.1 Cổ đông trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước (Xác định đến ngày chốt danh sách cổ đông 06/03/2012)

STT	Danh mục	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ
-----	----------	----------	---------	-------

		(CP)	(đồng)	(%)/VĐL 70 tỷ đồng
1	Cổ đông Nhà nước	3.570.000	35.700.000.000	51
2	Cổ đông đặc biệt	118.433	1.184.330.000	1,69
	- Hội đồng quản trị	95.438	954.380.000	1,36
	- Ban Tổng giám đốc	18.198	181.980.000	0,26
	- Ban kiểm soát	4.797	47.970.000	0,07
3	Cổ đông trong Công ty	385.481	3.854.810.000	5,5
4	Cổ đông ngoài Công ty	2.810.022	28.100.220.000	40,14
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.883.936</b>	<b>68.839.360.000</b>	<b>98,34</b>

## 2.2 Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài (Xác định đến ngày chốt danh sách cổ đông 06/03/2012)

STT	Danh mục	Số lượng (CP)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông cá nhân nước ngoài	92.814	928.140.000	1,33
2	Cổ đông tổ chức nước ngoài	23.250	232.500.000	0,33
	<b>Tổng cộng</b>	<b>116.064</b>	<b>1.160.640.000</b>	<b>1,66</b>

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



*Trần Thanh Sơn*